

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-11-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Bà Đoàn Thị Hoa Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Đang H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 1, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1975

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6 (tổ 13 cũ), phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 4, phân trại 2, Trại giam Kim Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Chị H và anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-3-2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05-5-2020 và các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là chị Phạm Thị Đang H trình bày:

Chị và anh Lê Ngọc H sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 02-8-

2011. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong cuộc sống vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau nên không khí vợ chồng luôn ngột ngạt. Trong suốt thời gian dài anh H không nghe lời khuyên của chị mà sử dụng ma túy, không lo làm ăn. Cuối năm 2016 anh H bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã xử phạt 08 năm tù; hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh Lê Ngọc H có 02 con chung tên Lê K, sinh ngày 14-11-2010 và Lê Phạm Vân A, sinh ngày 05-4-2015. Hiện nay, hai cháu K và A đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu K và A, không yêu cầu anh Lê Ngọc H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại Bản tự trình bày đề ngày 28-5-2020, Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt cùng đề ngày 13-10-2020 bị đơn là anh Lê Ngọc H trình bày:* Hiện nay anh muốn an tâm cải tạo, gia đình vợ con là động lực, nền tảng để anh cố gắng học tập, lao động, cải tạo sớm về với gia đình. Mong Tòa xem xét hòa giải và anh không đồng ý ly hôn. Sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về với gia đình anh sẽ giải quyết vấn đề ly hôn. Hai con chung là cháu Lê K và Lê Phạm Vân A giao cho chị Phạm Thị Đang H chăm sóc. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn là chị Phạm Thị Đang H và bị đơn là anh Lê Ngọc H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Đang H và anh Lê Ngọc H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Đang H và anh Lê Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường N, thành phố Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101 ngày 02-8-2011 nên hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp.

Theo chị H thì sau khi kết hôn, trong quá trình vợ chồng chung sống anh H thường xuyên sử dụng ma túy, không chuyên tâm làm ăn. Hàng năm chị cho anh H đi cai nghiện nhưng vẫn chứng nào tật nấy nên cuối năm 2016 anh Lê Ngọc H bị bắt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt 08 năm tù. Hiện nay anh Lê Ngọc H đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn. Trong thời gian anh H chấp hành án một mình chị nuôi hai con. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Lê Ngọc H. Về phía anh H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H vì anh cho rằng gia đình là động lực, nền tảng để anh cố gắng học tập, lao động, cải tạo sớm về với gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau;

cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, khi vợ chồng chung sống với nhau thì anh H đã có lối sống buông thả, sử dụng ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy dẫn đến phạm tội và phải chấp hành hình phạt tù. Hiện nay tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và chị H xác định tình cảm giữa chị với anh H không còn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Đang H đối với anh Lê Ngọc H.

[2.2] *Về con chung*: Chị Phạm Thị Đang H và anh Lê Ngọc H có 02 con chung tên Lê K, sinh ngày 14-11-2010 và Lê Phạm Vân A, sinh ngày 05-4-2015 hiện đang sống với chị H. Khi ly hôn, cháu Lê K có nguyện vọng được ở với chị H và anh H đồng ý giao hai con cho chị H nuôi dưỡng. Do đó, giao hai cháu Lê K và Lê Phạm Vân A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Phạm Thị Đang H không yêu cầu anh Lê Ngọc H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Đang H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Ngọc H không có ý kiến và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị Phạm Thị Đang H và anh Lê Ngọc H đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Đang H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Đang H và anh Lê Ngọc H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao hai con chung tên Lê K, sinh ngày 14-11-2010 và Lê Phạm Vân A, sinh ngày 05-4-2015 cho chị Phạm Thị Đang H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Đang H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Ngọc H không có ý kiến và yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Chị Phạm Thị Đang H và anh Lê Ngọc H đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Phạm Thị Đang H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0004346 ngày 05-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND P.N, TP. Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa